

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN

XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2000104323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:/QĐ-SGDHN

do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm)



Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN (SEANAMICO)

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (84.780) 387 7146

Fax: (84.780) 387 7247

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG (ORS)

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 3914 4290

Fax: (84.8) 3914 2295

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **LÂM NGỌC KIỆT**

Điện thoại: 0913657161

Chức vụ: **Phó chủ tịch HĐQT**

Fax: (84.780) 3877247



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 5.000.000 cổ phiếu (Năm triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
(tính theo mệnh giá)

Tổ chức Kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39305163

Fax: (84.8) 39304281

Website: www.aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG (ORS)

Trụ sở chính: 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39144290

Fax: (84.8) 39142295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro về kinh doanh	4
4. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức phát hành.....	5
2. Tổ chức tư vấn	6
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần Công ty	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của SEANAMICO, những công ty mà SEANAMICO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SEANAMICO.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	20
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	21
9. Chính sách đối với người lao động	23
10. Chính sách cổ tức.....	24
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	24
a. Chính sách khấu hao	24
b. Mức lương bình quân.....	24
c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	24
d. Các khoản phải nộp theo luật định.....	24
(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)	25
e. Trích lập các quỹ.....	25
(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)	25
f. Tổng dư nợ vay	25

g. Tình hình công nợ	25
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	27
13. Tài sản	38
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.....	39
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	41
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành.....	41
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng giá cả chứng khoán	41
V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41
1. Loại chứng khoán.....	41
2. Mệnh giá.....	41
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	41
4. Phương pháp tính giá	41
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	42
6. Các loại thuế có liên quan	42
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH.....	43
1. Tổ chức tư vấn	43
2. Tổ chức kiểm toán.....	43
VII. PHỤ LỤC.....	44

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những nhân tố kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, lạm phát... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kinh tế tăng trưởng tốt và bền vững sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các doanh nghiệp mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh. Khi kinh tế suy thoái hoặc có biểu hiện trì trệ, không tăng trưởng thì nhu cầu tiêu dùng trong xã hội cũng sẽ sụt giảm và từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

- Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.
- Là công ty cổ phần đại chúng, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, và cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

3. Rủi ro về kinh doanh

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Thị trường xuất khẩu của Công ty hiện nay là Nhật Bản, Châu Âu - EU, Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc,... Trong đó Nhật Bản và EU là những thị trường chính; song hai thị trường này đều có những quy định khắt khe về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, và những tiêu chuẩn này có thể thay đổi theo từng thời kỳ khác nhau, thường là những quy định về bổ sung hoạt chất cấm sử dụng và mức tối thiểu về dư lượng kháng sinh. Hiện tại, toàn bộ quá trình sản xuất của SEANAMICO được thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng như ISO 9001:2008, HACCP, SSOP, GMP, BRC... đáp ứng được những yêu cầu của thị trường về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, nếu có sự thay đổi lớn của các nước nhập khẩu về những tiêu chuẩn nói trên, thì ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động thu mua, sản xuất và xuất khẩu của Công ty.

Ngoài ra, những biến động của thị trường, các chính sách về bảo hộ mậu dịch, các rào cản về thuế quan, sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng loại và sự thay đổi trong hành vi của người tiêu dùng cũng là những nhân tố có thể làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là do thu mua từ bên ngoài, do đó các biến động của thị trường nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong những năm gần đây, người nông dân cơ bản đã nắm vững kỹ thuật nuôi tôm, vì vậy tôm nhiễm bệnh, chết hàng loạt ít xảy ra. Tuy nhiên, việc nuôi tôm vẫn mang đậm tính chất vụ mùa, điều kiện tự nhiên là một trong những yếu tố rủi ro trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chi phí đầu tư nuôi tăng lên, cùng với những rủi ro về thị trường xuất

khẩu,... vẫn là những áp lực cho người nuôi tôm. Đây cũng là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất của Công ty.

Rủi ro về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm

Sau khi gia nhập WTO, ngành thủy sản phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có yêu cầu khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm; có thể thấy rằng những hàng rào kỹ thuật và thương mại ngày càng chặt chẽ, các quy định về dư lượng kháng sinh, về truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản, về kiểm dịch luôn là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Để hạn chế được rủi ro trên, Công ty đã và đang tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào trước khi đưa vào chế biến, đồng thời luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy trình sản xuất đã được tiêu chuẩn hóa. Do đó, rủi ro về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm đối với Công ty là rất thấp.

Rủi ro về biến động tỷ giá

Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ xuất khẩu, nên sự biến động của tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay SEANAMICO có sử dụng đến nguồn vốn vay ngân hàng, do đó thay đổi lãi suất vay sẽ ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn và lợi nhuận Công ty.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt... trên quy mô lớn, là những rủi ro mang tính chất bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản và con người. Để giảm thiểu ảnh hưởng của những rủi ro nói trên (nếu có), hàng năm, SEANAMICO đều thực hiện việc mua bảo hiểm cho tài sản của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Bà **ĐỖ THỊ VIỆT HOA**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông **NGÔ MINH HIỂN**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông **TRẦN HỮU HOÀNG**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông **NGUYỄN PHƯỚC AN**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Ông **DIỆP TRÍ MINH** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông (**ORS**) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (**SEANAMICO**). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK Hà Nội	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Công ty, tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
SEANAMICO	:	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
Tổ chức tư vấn, ORS	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
UBND	:	Ủy ban nhân dân



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tiền thân là Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn, được thành lập ngày 02/12/1983 theo Quyết định số 126/QĐ-UB của UBND tỉnh Minh Hải, là mô hình liên doanh đầu tư sản xuất kinh doanh giữa Công ty Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (nay là Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam), Công ty Liên hiệp Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải và Công ty Thủy sản cấp 3 Huyện Năm Căn.

Được thành lập từ giai đoạn đầu của thập niên 80, quá trình hình thành và phát triển của Công ty luôn gắn liền với sự vận hành và đi lên của nền kinh tế đất nước trong suốt hơn hai thập kỷ rưỡi đã qua, trải qua 3 giai đoạn chính như sau:

Giai đoạn 1983 - 1989

Giai đoạn đầu thành lập, Công ty hoạt động dưới hình thức là công ty liên doanh với hệ thống 05 chi nhánh liên doanh thủy sản cấp xã ở 05 xã trọng điểm nghề cá tại huyện Năm Căn. Chức năng và nhiệm vụ chính của Công ty là tổ chức quản lý sản xuất, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản của các tổ chức quốc doanh, tập thể và cá thể ngư dân trong huyện Năm Căn; đồng thời có biện pháp tích cực về mặt tổ chức, chính sách, về khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, phát huy tiềm năng, bảo vệ và cải tạo nguồn lợi thủy sản của Năm Căn phục vụ lợi ích lâu dài theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của ngành Thủy sản và chính quyền địa phương.

Giai đoạn 1990 - 1996

Theo xu thế phát triển chung của kinh tế cả nước, Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn cũng đã có những thay đổi cho phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước và bước đầu của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên trong những năm đầu chuyển đổi, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, thiếu thị trường, hạn chế về trình độ quản lý... nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn này đạt hiệu quả chưa cao.

Để giải quyết những khó khăn, tồn đọng về cơ chế hoạt động và điều kiện sản xuất kinh doanh, cuối năm 1992, được sự thống nhất của Bộ Thủy sản và UBND tỉnh Minh Hải, Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn đã chuyển đổi hình thức hoạt động sang mô hình công ty cổ phần và đổi tên công ty thành **Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Hàng thủy sản Xuất khẩu Năm Căn**, theo Giấy phép thành lập số 258-GP/UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải, tổ chức và hoạt động theo Luật Công ty được Quốc hội thông qua ngày 21/12/1990 và Nghị định 222/HĐBT ngày 23/7/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về ban hành quy định cụ thể hóa một số điều trong Luật Công ty, với tổng vốn điều lệ là 2,5 triệu USD. **SEANAMICO là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên cả nước hoạt động theo mô hình công ty cổ phần tại thời điểm bấy giờ.**

Ngày 16/12/1992, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Hàng thủy sản Xuất khẩu Năm Căn được tiến hành với sự tham gia của các cổ đông:

- Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Việt Nam (nay là Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam)
- Công ty Nuôi trồng Thủy sản Xuất khẩu.



- Liên hiệp Xí nghiệp Sản xuất Xuất nhập khẩu Thủy sản.
- Xí nghiệp Chế biến Lưu thông Lâm sản Ngọc Hiến.
- Ban Sản xuất Tỉnh đội Minh Hải.
- Tập thể CBCNV Xí nghiệp Liên doanh Thủy sản Năm Căn.
- Trung tâm KCS Seaprodex.

Để thuận tiện cho việc giao dịch và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty, ngày 13/03/1993, UBND tỉnh Minh Hải đã cấp giấy phép số 03/GP.UB cho phép đổi tên Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Hàng thủy sản Xuất khẩu Năm Căn thành **Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn** hoạt động theo hình thức công ty cổ phần được quy định tại giấy phép thành lập số 258/GP.UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải.

Với việc thay đổi mô hình và cơ chế hoạt động, cùng với việc xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, sắp xếp và chấn chỉnh bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu mới, từng bước tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đã có những bước phát triển, tăng trưởng tốt và là một trong những đơn vị sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản hàng đầu của Tỉnh Minh Hải lúc bấy giờ.

Giai đoạn 1997 đến nay

Ngày 21/12/1998, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Giai đoạn 1997 - 2000, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Các yếu tố của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, cơn bão số 5 năm 1997, cùng với tình hình tôm chết kéo dài, tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất và những tổn động qua nhiều giai đoạn, tình trạng máy móc thường xuyên hư hỏng, công suất cấp đông giảm sút, thời gian cấp đông kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng và giá thành của sản phẩm, điều kiện sản xuất không đáp ứng yêu cầu của thị trường về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Công ty mất dần khách hàng, sản xuất bị thu hẹp,... Nhưng với tinh thần quyết tâm, Ban lãnh đạo Công ty đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, cố gắng duy trì sản xuất, đồng thời kiên trì và nhẫn nại đề xuất, kiến nghị đầu tư cho sản xuất. Cuối năm 2000, Hội đồng quản trị Công ty sau khi xem xét đã chấp thuận cho Công ty được vay vốn ngân hàng, đầu tư nâng cấp hệ thống nhà xưởng và đổi mới trang thiết bị. Trong hai năm 2001 và 2002, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty và sự quyết tâm, nỗ lực cao của toàn Công ty, đơn vị đã thực hiện cùng một lúc 02 nhiệm vụ, vừa đầu tư cải tạo nhà xưởng vừa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Với tinh thần quyết tâm và trách nhiệm, trong 02 năm 2001 và 2002 dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng đơn vị cũng đã phấn đấu giữ được sản xuất ổn định và hoàn thành tốt dự án đầu tư, đưa công suất nhà máy từ 07 tấn thành phẩm/ngày lên 16 tấn thành phẩm/ngày - đặc biệt là sau khi hoàn thành đầu tư, nhà máy đã đạt các yêu cầu về điều kiện



sản xuất an toàn và vệ sinh, hàng hóa của Công ty được phép xuất khẩu vào thị trường châu Âu (CODE EU: DL 29 & DL 230).

Từ năm 2003 đến nay, hoạt động SXKD của Công ty luôn có bước phát triển lớn mạnh qua từng năm. Đặc biệt từ cuối năm 2007, Công ty đã thực hiện bán cổ phần cho CBCNV Công ty, cho các cán bộ chủ chốt và cổ đông chiến lược của Công ty, tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng; đồng thời trong quý I/2008, Công ty đã tiến hành chấn chỉnh, cải tổ bộ máy tổ chức, đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, cải tiến công tác tiền lương - thu nhập và triển khai một số mặt công tác có tính đột phá khác đã tạo nên những chuyển biến tích cực, tạo ra được hiệu quả rất cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, các sản phẩm của SENAMICO được sản xuất theo quy trình sản xuất tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, HACCP và đồng thời đạt được các chứng nhận về chất lượng sản phẩm như GMP, SSOP, BRC, HALAL... và các Chứng nhận tôn sinh thái bởi IMO và Naturland.

❖ **Những thành tích khen thưởng Công ty đạt được trong những năm qua:**

- Huân chương Lao động Hạng 2 năm 1987;
- Huân chương Lao động Hạng 3 năm 1994;
- Bằng khen của Bộ Thủy sản và Bằng khen của UBND tỉnh Minh Hải năm 1995;
- Bằng khen của Bộ Thủy sản liên tục từ năm 1996 - 2006;
- Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 03 năm liền từ 2004 đến 2006
- Bằng khen của Bộ Thương mại năm 2007;
- Cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau năm 2008;
- Danh hiệu Top 100 Thương hiệu mạnh xuất nhập khẩu uy tín và hiệu quả năm 2008;
- Top 100 Thương hiệu mạnh xuất nhập khẩu uy tín và hiệu quả năm 2009;
- Cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau năm 2009;
- Giải Sao Vàng Đất Việt - Top 100 Thương hiệu Việt Nam năm 2009;
- Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương năm 2009;
- Giải thưởng Chất lượng Vàng Thủy sản Việt Nam năm 2009;
- Giải Sao Vàng Đất Việt - Top 100 Thương hiệu Việt Nam năm 2010;
- Cờ thi đua của Bộ NN & PTNT năm 2010;
- Cờ thi đua và Bằng khen của tỉnh Cà Mau năm 2010;
- Doanh nghiệp XK uy tín và hiệu quả năm 2010 & 2011;
- Giải thưởng Chất lượng Vàng Thủy sản Việt Nam năm 2011;
- Giải Sao Vàng Đất Việt - Top 100 Thương hiệu Việt Nam năm 2011;
- Cờ thi đua của Bộ NN & PTNT năm 2011;
- Huân chương Lao động Hạng 2 năm 2011;

**1.2. Giới thiệu về công ty**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**
- Tên tiếng Anh : **NAM CAN SEAPRODUCTS IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch : **SEANAMICO**
- Logo :
- Địa chỉ : Khu vực 1, Khóm 3, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại : (84-780) 3877146
- Fax : (84-780) 3877247
- Email : sales@seanamico.com.vn
- Website : www.seanamico.com.vn
- Vốn điều lệ hiện tại : 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*)
- Giấy CNĐKKD : Mã số 2000104323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2014
- Đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 07/03/2008.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.
 - Nhập khẩu cây, con giống, nguyên vật liệu, các loại chế phẩm sinh học, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), các loại thức ăn phục vụ cho nuôi trồng, chế biến thủy sản.
 - Kinh doanh vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng; kinh doanh xe và phụ tùng xe chuyên dùng, ô tô, xe máy các loại; kinh doanh máy điều hòa nhiệt độ, máy đông lạnh, hàng điện tử và điện gia dụng; kinh doanh hàng tiêu dùng, vải sợi, hàng mỹ phẩm và đồ gia dụng.
 - Nhập khẩu vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, hàng hoá phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

Quá trình tăng vốn của Công ty



Từ khi thành lập công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đã tiến hành 01 đợt tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng, chi tiết phát hành như sau:

- Hình thức phát hành: Chào bán ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2007/BB.ĐHCD ngày 01/11/2007.
- Thời gian phát hành: Từ tháng 11 đến tháng 12/2007.
- Đối tượng chào bán:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu, số lượng 1.023.743 cổ phần, tương đương 10.237.430.000 đồng với giá 10.000 đồng/cổ phần.
 - Chào bán cho Người lao động và cán bộ chủ chốt trong Công ty, số lượng 534.000 cổ phần, tương đương 5.340.000.000 đồng với giá 10.000 đồng/cổ phần.
 - Chào bán cho các đối tác chiến lược, số lượng 442.257 cổ phần, tương đương 4.864.827.000 đồng với giá 11.000 đồng/cổ phần.

Sau đợt phát hành, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đã tăng vốn lên 50 tỷ đồng. Tuy nhiên, đối với đợt phát hành này UBCKNN đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty do không thực hiện đăng ký chào bán với UBCKNN trước thời điểm thực hiện theo Quyết định số 79/QĐ-TT ngày 06/08/2008 của UBCKNN, mức phạt là 30.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện báo cáo đầy đủ thông tin về đợt phát hành đến UBCKNN và tiến hành nộp phạt đầy đủ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

❖ TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Địa chỉ : Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại : (84.780) 3877146 Fax : (84.780) 3877247

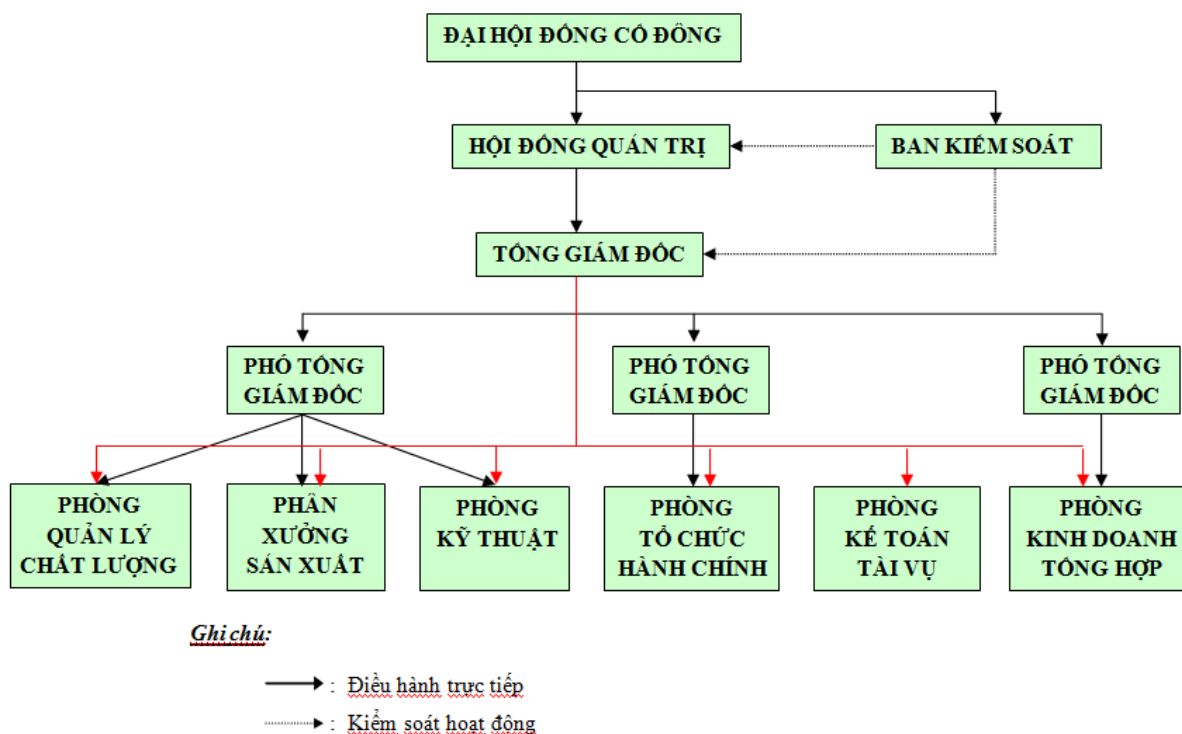
❖ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ : Số 4 Đồng Khởi – Phường Bến Nghé – Quận 1 – Thành phố HCM
Điện thoại : (84.8) 38222302 Fax : (84.8) 38225642

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ tổ chức



3.2. Chức năng nhiệm vụ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty, họp mỗi năm tối thiểu 01 lần, quyết định những vấn đề như: thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định việc chào bán cổ phần; quyết định mức cổ tức hàng năm; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm và các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn có 5 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc



Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của SEANAMICO hiện nay gồm một Tổng Giám đốc và ba Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

Các Phòng ban nghiệp vụ

- **Phòng Kinh doanh tổng hợp:** Thực hiện chức năng mua bán kinh doanh XNK hàng hóa; tham mưu cho TGD về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kế toán Tài vụ:** Thực hiện chức năng quản lý tài chính và công tác kế toán; tham mưu cho TGD về lĩnh vực tài chính, tiền vốn của Công ty.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:** Thực hiện chức năng quản lý nhân sự, hành chính và công tác tiền lương; tham mưu cho TGD về lĩnh vực nhân sự, tiền lương của Công ty.
- **Phòng Kỹ thuật:** Thực hiện công tác quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động SX; tham mưu cho TGD về lĩnh vực kỹ thuật của Công ty.
- **Phòng Quản lý Chất lượng:** Thực hiện chức năng quản lý, giám sát điều kiện SX; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng các quy định và quy trình về quản lý chất lượng sản phẩm; tham mưu cho TGD về công tác quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty.
- **Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Thực hiện các công việc, quan hệ giao dịch của Công ty tại thành phố HCM
- **Phân xưởng sản xuất:** Thực hiện chức năng sản xuất sản phẩm theo yêu cầu kinh doanh, đảm bảo đúng với quy trình, quy phạm của hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.

4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 14/03/2014

TT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKSH	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) VDL
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam <u>Đại diện sở hữu:</u> Đỗ Thị Việt Hoa Vũ Thu Thủy	Số 2-4-6 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM	0310745210 do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp 31/03/2011	2.539.217	25.392,17	50,78

	<i>Đàm Mạnh Cường</i> <i>Trần Hữu Hoàng</i>					
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) <u>Đại diện sở hữu:</u> <i>Lâm Ngọc Kiệt</i>	Số 15A Trần Khánh Dư, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	0101992921 do Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội cấp 03/11/2011	948.750	9.487,50	18,98
3	Công ty Cổ phần Thủy sản Minh Hải. <u>Đại diện sở hữu:</u> <i>Trần Thiện Hải</i>	Km 2231 Quốc lộ 1A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.	6003000004 do Sở KH & ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp 05/07/2007	442.257	4.422,57	8,85
4	Công ty Nuôi trồng Thủy sản. <u>Đại diện sở hữu:</u> <i>Đinh Dũng Tiến</i>	131 Nguyễn Khoái, Quận 4, Tp. HCM	102673 do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp ngày 12/01/2006	281.621	2.816,21	5,63

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty SEANAMICO tại thời điểm 14/03/2014)

4.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 14/03/2014

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	135	5.000.000	50.000.000.000	100,00
	- Cổ đông tổ chức	12	4.363.584	43.635.840.000	87,27
	- Cổ đông cá nhân	123	636.416	6.364.160.000	12,73
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng cộng	135	5.000.000	50.000.000.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty SEANAMICO tại thời điểm 14/03/2014)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của SEANAMICO, những công ty mà SEANAMICO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SEANAMICO

Công ty mẹ

Tên Công ty : **TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ : 2 – 4 – 6 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84.8) 39275982 Fax : (84.8) 39291824

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 31/03/2011.

Đại diện sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, tỷ lệ sở hữu cổ phần : **50,78%**, tương ứng 2.539.217 cổ phần.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của SEANAMICO là chế biến, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng tôm đông lạnh: Tôm sú, tôm thẻ, tôm chì, tôm sắt / HOSO, HLSO, PD, PUD, PTO, Nobashi, Shushi, Butterfly / Raw, Cooked, Steamed, Blanched / đông IQF hoặc block.

Sản phẩm tôm đông của Công ty luôn được khách hàng đánh giá là sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm do sản phẩm được sản xuất chế biến từ nguồn nguyên liệu tự nhiên sinh thái và được kiểm tra nghiêm ngặt theo các quy trình quản lý tiên tiến như GMP, SSOP, HACCP, BRC và ISO 9001: 2008.



Tôm sú nguyên con



Tôm sú vỏ



Tôm sú PTO



Tôm sắt vỏ



Tôm sú xiên que



Tôm sắt nguyên con

Hình 1: Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty

6.2. Thực trạng hoạt động kinh doanh chính

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần từ 2012 đến nay

Đơn vị: triệu đồng



TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng	424.179	99,95	690.523	99,96	187.055	99,98
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	225	0,05	252	0,04	35	0,02
Tổng Doanh thu		424.404	100,00	690.775	100,00	187.090	100,00

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính cho sản xuất chế biến của SEANAMICO là tôm nguyên liệu, chiếm khoảng 90% giá thành sản phẩm của Công ty; bao gồm các loại: Tôm sú, thẻ, bạc, đất, được nuôi trồng và sinh trưởng, phát triển tự nhiên dưới tán rừng của vùng rừng ngập mặn hơn 150.000 ha thuộc hai huyện Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu được thu mua từ người nuôi trồng thủy sản thông qua các đại lý cung ứng.

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

So với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Cà Mau là địa phương có sản lượng thủy sản cao nhất nhì, chiếm 13,4% sản lượng thủy sản toàn vùng, riêng mặt hàng tôm chiếm vị trí thứ nhất, gần 30% sản lượng tôm toàn vùng. Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh hiện nay vào khoảng 290.000 ha, trong đó trên 260.000 ha nuôi tôm.

Nhà máy sản xuất của SEANAMICO có vị trí thuận lợi là nằm trên vùng nguyên liệu tôm lớn nhất của cả nước và mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Công ty với các nhà cung ứng nguyên liệu được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tạo được sự liên kết bền vững, lâu dài, nên nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty tương đối ổn định và có chất lượng cao. Tuy nhiên nguồn tôm nguyên liệu cũng phụ thuộc vào mùa vụ, khi vào con nước chính vụ thì nguyên liệu nhiều, khoảng 30 – 40 tấn nguyên liệu/ngày, trái vụ thì khoảng 10 – 20 tấn nguyên liệu/ngày.

Ngoài ra, với điều kiện thiên nhiên đặc biệt, hai huyện Năm Căn và Ngọc Hiển có diện tích rừng ngập mặn lớn, chế độ bán nhật triều và nguồn nước ít bị ô nhiễm, thuận lợi cho việc xây dựng chương trình gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, đặc biệt là nguồn nguyên liệu có chất lượng cao; trong năm qua Công ty đã hợp tác với các tổ chức quốc tế như IMO, Naturland của Đức và Thụy Sĩ triển khai thực hiện **Dự án tôm sinh thái** tại các Lâm ngư trường trong huyện. Với dự án này, Công ty có nguồn cung cấp tôm nguyên liệu sinh thái được chứng nhận quốc tế, tạo ra sự khác biệt giữa sản phẩm của Công ty và sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh. Có thể nói Dự án tôm sinh thái đã và



đang được triển khai là một dự án mang tính khả thi cao, hiệu quả kinh tế đem lại từ dự án là rất rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi và là nền tảng vững chắc cho Công ty phát triển một cách bền vững trong những năm tiếp theo. Hiện nay sản phẩm tôm sinh thái đã bắt đầu được xuất khẩu sang thị trường châu Âu mang lại nguồn lợi nhuận cao cho SEANAMICO.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong ngành chế biến thủy sản nói chung và chế biến tôm nói riêng, chi phí nguyên vật liệu chính là con tôm chiếm tỷ trọng lớn nhất, chi phí này chiếm khoảng 90% giá thành sản phẩm. Do đó, khi giá cả nguyên vật liệu chính biến động sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

6.4. Trình độ công nghệ

Để đáp ứng yêu cầu của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh, trong những năm qua Công ty đã không ngừng quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất như nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đổi mới trang thiết bị, xây dựng các chương trình quản lý tiên tiến như hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP, TCVN ISO, tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu BRC,... Với những nỗ lực đầu tư trên, nhà máy sản xuất đã đạt các yêu cầu về điều kiện sản xuất an toàn và vệ sinh, hàng hóa của Công ty được phép xuất vào thị trường Châu Âu (CODE EU: DL 29 & DL 230).

Hai phân xưởng sản xuất của Công ty được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản, đáp ứng các yêu cầu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn hiện hành của ngành thủy sản Việt Nam (tương đương với các Quy định số: 852/2004/EC, 853/2004/EC của Hội đồng Châu Âu và quy định về GMP, SSOP, HACCP của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ tại 21 CFR 110, 123) trong sản xuất các sản phẩm: tôm tươi đông lạnh (ở PX 1) và tôm tươi, hấp đông lạnh (ở PX 2).

Tổng công suất chế biến của 2 phân xưởng là: 20 tấn thành phẩm/ngày. Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty hoạt động 85% công suất thiết kế với 01 ca làm việc.

Bảng 4: Một số máy móc thiết bị có giá trị lớn tại thời điểm 31/03/2014

TT	Tên tài sản, máy móc - thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Trụ sở chính	Tòa nhà	01
2	Phân xưởng sản xuất số 1 và 2	PX	02
3	Phân xưởng bóc nõn	PX	01
4	Trạm thu mua và bến bốc dỡ hàng hóa	Khu	01
5	Kho vật tư	kho	01
6	Kho lạnh 3.300 m ³	Kho	01
7	Kho lạnh 1.200 m ³	Kho	01
8	Máy phát White điện dự phòng	Cái	06

TT	Tên tài sản, máy móc - thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
9	Phân xương sản xuất nước đá cây	PX	01
10	Máy đá vẩy	Máy	02
11	Phòng vi sinh	Phòng	01
12	Trạm Y tế	Trạm	01
13	Khu nhà tập thể (căn)	Căn	280
14	Nhà ăn tập thể	Nhà	01
15	Trạm Y tế	Trạm	01
16	Khu nhà tập thể (căn)	Căn	226
17	Hệ thống xử lý nước thải	HT	01
18	Khu Khách sạn Năm Căn (cũ)	Khu	01
19	Trạm thu mua tôm Sinh thái	Trạm	01
20	Tủ đông	Cái	06
21	Hầm đông gió (750 KG/mẻ/hầm)	Cái	03
22	Máy dò kim loại (KD 8124 AW)	Cái	04
23	Máy bơm cứu hỏa	Cái	02
24	Máy niềng thùng bán tự động	Cái	03
25	Máy Dò kim loại	Cái	02
26	Hệ thống máy lạnh trung tâm	HT	01
27	Băng chuyền IQF	HT	02
28	Máy biến áp 750KVA	Cái	02
29	Hệ thống lạnh	HT	02
30	Ca nô	Cái	01
31	Tàu vận chuyển đông lạnh	Cái	02
32	Xe tải đông lạnh	Chiếc	04
33	Xe con 7 chỗ	Chiếc	01
35	Quản lý và sử dụng đất	m ²	73.493,10

(Nguồn : Công ty SEANAMICO)

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là tôm, do đó Công ty luôn chú trọng đến sự phát triển các dòng mặt hàng mới từ nguyên liệu tôm, nâng cao chất lượng của các sản



phẩm, thông qua việc tìm hiểu nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước để tạo ra các sản phẩm mới, đa dạng, chất lượng cao đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Các sản phẩm cao cấp của Công ty tăng dần về số lượng, chủng loại mặt hàng và chất lượng ngày càng cải tiến qua các năm đã chứng minh cho sự đầu tư phát triển mặt hàng mới của SEANAMICO.

6.6. Hoạt động marketing

Thương hiệu SEANAMICO đã được các thị trường lớn như Châu Âu (EU), Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc,... tín nhiệm trong nhiều năm qua. Việc giới thiệu hình ảnh và quảng bá thương hiệu Công ty được thực hiện dưới nhiều hình thức thông qua các kỳ hội chợ thương mại trong nước và quốc tế, hoặc thông qua các phương tiện truyền thông khác như: tạp chí, báo đài và internet,...

Thêm vào đó, với chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu cũng như bảo đảm tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu trong giai đoạn sắp tới, ngoài việc tăng cường công tác quản lý trong sản xuất, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao tay nghề cho công nhân sản xuất các mặt hàng giá trị cao, Công ty còn xây dựng chiến lược mở rộng thị trường và hệ thống phân phối để tăng thị phần và sản lượng tiêu thụ, thông qua việc tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại kể cả trong nước và trên thế giới.

6.7. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Tên tiếng Anh : **NAM CAN SEAPRODUCTS IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch : **SEANAMICO**

Logo :

Danh mục hàng hóa, dịch vụ : Nhóm 29 : Thủy sản các loại

(xếp theo phân loại quốc tế) Nhóm 35 : XNK thủy hải sản, mua bán thủy hải sản

Logo và nhãn hiệu hàng hóa của Công ty được đăng ký bản quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ theo quyết định số 48380/QĐ-SHTT ngày 25/11/2011 trong thời hạn 10 năm.



6.8. Định hướng chiến lược phát triển kinh doanh:

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường nguồn nhân lực, tăng vốn điều lệ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để mở rộng hoạt động SXKD, đưa doanh số XK của Công ty đến năm 2020 đạt từ 60 - 80 triệu USD.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, 2013 và Quý 1/2014

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2012, 2013, Quý 1/2014

Đơn vị : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm 2013/2012	Quý 1/2014
1.	Tổng tài sản	108.230	129.832	19,96	197.444
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	424.404	690.775	62,76	187.090
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(15.788)	5.432	N/A	3.010
4.	Lợi nhuận khác	(76)	210	N/A	16
5.	Lợi nhuận trước thuế	(15.864)	5.641	N/A	3.026
6.	Lợi nhuận sau thuế	(15.864)	5.641	N/A	3.026
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(3.185)	1.107	N/A	-
8.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn : BCTC đã được kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý 1/2014 của SEANAMICO)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

➤ Thuận lợi

- Các mặt hàng thủy sản VN đã được các đối tác công nhận và đánh giá cao về chất lượng.
- Công ty tọa lạc ngay vùng nguyên liệu tôm, đặc biệt là nguồn tôm sinh thái lớn nhất nước. Thêm vào đó, với bề dày hoạt động, SEANAMICO đã xây dựng và phát triển được hệ thống sản xuất hiện đại với điều kiện sản xuất và cơ sở vật chất đảm bảo, quy trình quản lý tiên tiến như hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP, TCVN ISO, tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu BRC,...
- Với uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất chế biến tôm đông lạnh, Công ty được khách hàng tin nhiệm ở hầu hết các thị trường.
- Thị trường xuất khẩu cơ bản ổn định tại các thị trường chính như EU, Nhật Bản...
- Lực lượng công nhân có trình độ tay nghề cao, Ban lãnh đạo có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và tư duy sáng tạo là những nhân tố quan trọng tạo ra hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

Khó khăn

- Tình hình xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế thế giới chậm được phục hồi; khối lượng và giá trị tôm đông xuất khẩu nhập vào thị trường lớn như Nhật Bản và châu Âu đều sụt giảm; mục tiêu giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong nước có những hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình trạng mất cân đối cung – cầu nguyên liệu ngày càng trở nên nghiêm trọng do sản lượng nguyên liệu đã ở mức bão hòa, thậm chí có dấu hiệu giảm sút (do nhiều nguyên nhân như tình trạng biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, các vùng nuôi tôm công nghiệp bị thu hẹp do giá cả nguyên liệu bấp bênh không ổn định, hiệu quả trong đầu tư không cao và tiềm ẩn nhiều rủi ro,...), trong khi các nhà máy và cơ sở sản xuất chế biến thủy sản tăng lên quá nhanh, tình trạng xuất siêu ngách sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh dẫn đến có sự cạnh tranh quyết liệt trong việc thu hút nguyên liệu giữa các nhà máy sản xuất, nguồn nguyên liệu bị phân tán, chia nhỏ.
- Sự gia tăng chính sách bảo hộ mậu dịch và rào cản thương mại của các nước nhập khẩu, cùng với sự cạnh tranh quyết liệt trong nội bộ ngành khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh XNK thủy sản ngày càng trở nên khó khăn. Để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong những năm qua, Công ty đã luôn không ngừng tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng uy tín thương hiệu, cải tiến và đổi mới phương thức quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở phát huy yếu tố nội lực, quan tâm thực hiện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, triển khai thực hiện dự án tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nuôi tôm nguyên liệu có chất lượng cao, áp dụng chương trình quản lý tiên tiến như hệ thống chất lượng theo ISO 9001:2000, HACCP, BRS ... từ đó đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao, tạo được niềm tin đối với khách hàng và nâng cao được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Do Công ty nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện giao thông cách trở, nên việc thu hút nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao còn hạn chế.
- Các nước nhập khẩu đặt ra ngày càng nhiều rào cản kỹ thuật, đòi hỏi các doanh nghiệp thủy sản nói chung và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn nói riêng phải có những điều chỉnh hợp lý về chính sách quản lý và chiến lược kinh doanh.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là một trong doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và là một trong những thương hiệu mạnh về xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Với những thành công nhất định trong việc xây dựng chiến lược thương hiệu và áp dụng các chương trình quản lý tiên tiến như ISO 9001:2000, HACCP, BRC và ICS cho tôm sinh thái, thương hiệu SEANAMICO trong những năm qua luôn được sự tín nhiệm của các khách hàng trên thế giới, đặc biệt là đối với khách hàng ở 02 thị trường Nhật Bản và Châu Âu. Sản phẩm tôm sú của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn



được thị trường Nhật Bản rất ưa chuộng vì là tôm nuôi quảng canh chất lượng cao và hoàn toàn không có dư lượng kháng sinh.

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được mạng lưới trên 40 khách hàng ở các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc và một số thị trường khác (chưa kể khách hàng thị trường nội địa). Từ lúc thành lập cho đến nay, Công ty luôn giữ vững tốc độ phát triển nhanh và bền vững.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành thủy sản được xem là một trong những ngành có tiềm năng phát triển rất lớn và ổn định trong tương lai. Sau khi gia nhập WTO, kinh tế thủy sản đã phát triển khá nhanh. Cụ thể, năm 2007, kim ngạch xuất khẩu đạt 3,7 tỷ USD, tổng sản lượng đạt 4,2 triệu tấn; năm 2008 con số tương ứng là: 4,6 tỷ USD và gần 4,6 triệu tấn. Với tiềm năng lớn về nuôi trồng, đánh bắt thủy sản cộng với chi phí nhân công thấp, Việt Nam đã nằm trong top 10 nước xuất khẩu thủy sản hàng đầu trên thế giới. Ba thị trường xuất khẩu chủ yếu là Châu Âu, Nhật Bản và Mỹ. Hai thị trường cũng được coi là khách hàng lớn của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam là Hàn Quốc và Nga. Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước năm 2013 đạt 6,72 tỷ USD, tăng 10,25% so với năm 2012. Trong đó tôm đạt trên 3 tỷ USD, tăng 39% và cá tra đạt 1,76 tỷ USD, tăng 1%.

Năm 2013, xuất khẩu thủy sản tăng khá quan, chủ yếu nhờ xuất khẩu tôm với tỷ trọng 46%. Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất tiêu thụ thủy sản của Việt Nam, chiếm 21,78% tổng kim ngạch, với 1,46 tỷ USD, tăng 25,37% so cùng kỳ; thị trường lớn thứ 2 là Nhật Bản chiếm 16,61%, với 1,12 tỷ USD, tăng 2,82%; tiếp đến là thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc và Đức.

Theo dự báo của VASEP, năm 2014, kim ngạch xuất khẩu thủy sản có thể đạt 6,9 tỉ USD, trong đó tôm xuất khẩu đạt 3 tỉ USD; cá tra 1,6 tỉ USD và hải sản khoảng 2,2 tỉ USD. Dự báo năm 2014 tôm vẫn là thế mạnh và thuận lợi của ngành thủy sản, đặc biệt sẽ có sự bùng phát về nuôi và xuất khẩu tôm chân trắng, sau khi đạt được những kết quả tích cực vào năm 2013. Mặt hàng chủ lực thứ hai của thủy sản xuất khẩu là cá tra có khả năng hồi phục thấp, sản lượng nguyên liệu sẽ giảm mạnh hơn năm 2013, ước đạt khoảng 800.000-850.000 tấn. Dự báo xuất khẩu cá tra năm 2014 sẽ chỉ ở mức 1,6 tỷ USD, giảm khoảng 5% so với năm 2013.

Trong những năm tới nhu cầu thủy sản thế giới sẽ tăng theo mức tăng dân số và thu nhập và đến năm 2015 nhu cầu sẽ đạt 180 triệu tấn. Điều này cho thấy thị trường xuất khẩu vẫn còn rộng mở đối với các công ty trong ngành. Hiện nay, nhiều công ty đang chuyển dịch định hướng chiến lược kinh doanh từ nâng cao năng suất sang tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế trên cơ sở đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển và mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất

lượng sản phẩm chế biến xuất khẩu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành thủy sản, định hướng đến năm 2020. Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 10/2006/QĐ-TTg ngày 11/01/2006 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, mục tiêu của Chính phủ là xây dựng ngành thủy sản thành một ngành sản xuất hàng hoá lớn, có sức cạnh tranh cao, có kim ngạch xuất khẩu lớn, có khả năng tự đầu tư phát triển, góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nhất là các vùng ven biển, hải đảo.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tổng số lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/03/2014 là 479 người.

Bảng 6: Cơ cấu lao động Công ty

TT	Phân loại lao động	Số người
I.	Theo trình độ học vấn	
1.	Đại học	36
2.	Cao đẳng	03
3.	Trung cấp	24
4.	Khác	416
II.	Theo bộ phận lao động	
1.	Bộ phận trực tiếp	430
2.	Bộ phận gián tiếp	49
Tổng cộng		479

(Nguồn: Công ty SEANAMICO)

Các chính sách liên quan đến người lao động

✓ *Điều kiện làm việc:*

Cán bộ, nhân viên trong Công ty luôn được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn và nhu cầu của doanh nghiệp.

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để nhân viên làm việc có hiệu quả. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về vệ sinh lao động và an toàn lao động.

✓ *Chính sách đào tạo:*

Công ty rất chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao, nên tùy theo yêu cầu của công việc, Công ty sẽ gửi các cán bộ, nhân viên của Công ty đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn.

✓ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*



Công ty đã xây dựng hệ số tiền lương chung thống nhất cho toàn Công ty, đảm bảo sự công bằng hợp lý dựa trên cấp bậc, năng lực, trình độ và khả năng đóng góp của từng nhân viên, cũng như kết quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước, như ký kết hợp đồng lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khác.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo.

Trong các năm 2012 và 2013, Công ty còn lỗ lũy kế nên không thực hiện chia cổ tức.

Năm 2014 dự kiến sẽ bù hết lỗ và chia cổ tức cho cổ đông (khoảng 12% mệnh giá).

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Chính sách khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản trong phạm vi Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian hữu dụng ước tính cho các nhóm tài sản cố định của Công ty như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Phần mềm máy tính	05 năm

b. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên của Công ty tăng qua các năm, bình quân năm 2013 là 4.200.000 đồng/người/tháng; được xếp ở mức khá và ổn định so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành thủy sản tại địa phương.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng luật định.

Bảng 7: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Thuế Thu nhập cá nhân	4.754	68.948	87.794
Thuế Tài nguyên	-	1.196	1.559
Tổng cộng	4.754	70.144	89.353

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

e. Trích lập các quỹ

Thu nhập của Công ty sau khi đã trừ khoản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Mức trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Bảng 8: Số dư các Quỹ

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Quỹ đầu tư phát triển	5.758.938	5.758.938	5.758.938
Quỹ dự phòng tài chính	1.130.246	1.130.246	1.130.246
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	154.524	50.291	42.092

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

f. Tổng dư nợ vay

Bảng 9: Chi tiết các khoản Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	50.193.810	62.577.116	105.158.276
2	Vay và nợ dài hạn	1.748.294	1.016.978	1.016.978
	Tổng cộng	51.942.104	63.594.094	106.175.254

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

g. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 4: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
----	----------	------------	------------	------------

1	Phải thu khách hàng	21.333.007	30.230.040	59.826.494
2	Trả trước cho người bán	4.672	-	125.588
3	Các khoản phải thu khác	774.666	442.544	398.012
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.388.540)	(1.204.564)	(1.204.564)
	Tổng cộng	20.723.805	29.468.020	59.145.529

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

- Các khoản phải trả

Bảng 5: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1.	Phải trả cho người bán	7.249.537	8.498.796	32.370.401
2.	Người mua trả tiền trước	495.752	2.199.476	76.350
3.	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	4.754	70.144	89.353
4.	Phải trả người lao động	1.457.675	3.490.010	2.532.555
5.	Chi phí phải trả	655.454	697.084	1.204.896
6.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.110.167	2.621.436	3.265.623
7.	Phải trả dài hạn khác	100.000	50.000	100.000
8.	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	154.524	50.292	42.092
9.	Tổng cộng	13.127.963	17.627.288	39.505.202

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

Bảng 6: Chi tiết về hàng tồn kho

Đơn vị 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1.	Hàng tồn kho	43.403.913	53.368.694	97.177.148
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
3.	Tổng cộng	43.403.913	53.368.694	97.177.148

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty SEANAMICO)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,13	1,19
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,45	0,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,12	62,60
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	150,76	167,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	vòng	6,05	13,50
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	3,21	5,80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(3,74)	0,82
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(28,75)	12,30
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(11,99)	4,74
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(3,72)	0,79

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013 của Công ty SEANAMICO)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị

 Bà **ĐỖ THỊ VIỆT HOA** - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh : 08 - 10 - 1968

Nơi sinh : Thành phố Hà Nội

Số CMND : 024281650- Ngày cấp: 28/7/2004- Nơi cấp: Công an Tp. HCM

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán : Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 40/6 Huỳnh Đình Hai - phường 14 - Q.Bình Thạnh - Tp. HCM

Số điện thoại cơ quan: (08)38 226 211



Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
9/1991	7/2000	Cán bộ Xuất khẩu, phòng KH.KD-Trung tâm CB đông lạnh Mặt hàng mới
8/2000	12/2001	Trưởng phòng Xuất khẩu 1 - Công ty CP Thủy sản số 1
01/2002	4/2006	Cán bộ Xuất khẩu - Trung tâm Xuất khẩu Tổng Công ty Seaprodex
4/2006	11/2007	Trưởng phòng Xuất khẩu Chi nhánh Xuất khẩu - Tổng Công ty Seaprodex
12/2007	Nay	Phó Giám đốc Chi nhánh Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Seaprodex
4/2013	Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Chi nhánh Xuất nhập khẩu - Tổng công ty Thủy sản VN

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 850.000 cổ phần ~ 17,00%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 00 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 850.000 cổ phần ~ 17,00% (Đại diện một phần vốn

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 2.539.217 cổ phần (Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông **LÂM NGỌC KIẾT** – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : LÂM NGỌC KIẾT - Giới tính: Nam

Ngày sinh : 02 - 10 - 1955

Nơi sinh : Phường 7 - Tp. Bạc Liêu - tỉnh Bạc Liêu

Số CMND : 381504073- Ngày cấp: 03/11/2006 - Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán : Phường 7 - Tp. Bạc Liêu - tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ thường trú: Khu vực 1 - khóm 3 - TT. Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 0913 657 161

Trình độ văn hóa: Tú tài phổ thông

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh



Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1975	1987	Giáo viên cấp 2 (dạy môn toán) tại Bạc Liêu
1987	1989	Kế toán tổng hợp - Phòng Kế hoạch Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn
1989	1990	Phó phòng Kế hoạch Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn
1990	1992	Quản đốc phân xưởng Thu mua - SX Công ty XNK Thủy sản Năm Căn
1992	2003	Trợ lý Giám đốc, Phó phòng KD-XNK, Phó phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
2003	2008	Trưởng phòng Kế hoạch kiêm Thư ký HĐQT, thành viên BKS Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
2008	2010	Giám đốc Kế hoạch - Dự án kiêm Thư ký HĐQT, thành viên BKS Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
2010	2013	Giám đốc Kế hoạch - Dự án kiêm Thư ký HĐQT, Giám đốc Nhân sự Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
4/2013	Nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Kế hoạch - Dự án Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Kế hoạch đầu tư

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 954.850 cổ phần ~ 19,09%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 6.100 cổ phần ~ 0,122%

- Đại diện sở hữu : 948.750 cổ phần ~ 18,975% (Đại diện vốn Tổng

Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - SCIC)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 948.750 cổ phần ~ 18,975% (Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – SCIC)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

 Ông **TRẦN THIÊN HẢI** - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **TRẦN THIÊN HẢI**

- Giới tính: Nam

Ngày sinh : 16/10/1958

Nơi sinh : Tp. Cà mau - tỉnh Cà Mau

Số CMND : 380656740 - Ngày cấp: 05/7/2007 - Nơi cấp: Công an tỉnh

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam



Quê quán : *Tp. Cà mau - tỉnh Cà Mau*

Địa chỉ thường trú: *Số 19A Lý Bôn - Tp. Cà Mau - tỉnh Cà Mau*

Số điện thoại cơ quan: *(0780)3831527*

Trình độ văn hóa: *12/12*

Trình độ chuyên môn: *Kinh doanh*

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1982	1983	<i>Công tác tại ngành Thủy sản tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)</i>
1984	1987	<i>Công tác tại Liên doanh Thủy sản Sông Đốc tỉnh Cà Mau</i>
1988	Nay	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Seaprodex Minh Hải - Cà Mau</i>
4/2008	Nay	<i>Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn</i>

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: *Thành viên HĐQT*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Seaprodex Minh Hải - Cà Mau*

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : *442.257 cổ phần ~ 8,854%*

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : *00 cổ phần*

- Đại diện sở hữu : *442.257 cổ phần ~ 8,854% (Đại diện vốn Công ty*

Seaprodex Minh Hải)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: *442.257 cổ phần ~ 8,854% (Công ty Seaprodex Minh Hải)*

Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*

Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không*

 Bà **VŨ THU THỦY** - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **VŨ THU THỦY** - Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh : **01 - 6 - 1964**

Nơi sinh : **Xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên**

Số CMND : **020932878** - Ngày cấp: **19/5/2012**- Nơi cấp: **Công an Tp. HCM**

Dân tộc : **Kinh** - Quốc tịch: **Việt Nam**

Quê quán : **Xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên**

Địa chỉ thường trú: **Số 1Bis Nguyễn Kiệm - phường 3 - quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh**



Số điện thoại cơ quan: (08)38 297 214 (số nội bộ 302)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1/1987	11/1991	Cán bộ/Phó phòng TC-LĐTL Bảo vệ Thanh tra XN Kho vận - Seaprodex
12/1991	10/2001	Trưởng phòng TCHC Cty Kho vận - Seaprodex
11/2001	3/2011	Phó Trưởng ban TCCB-LĐ - Seaprodex
4/2011	Nay	Phó trưởng phòng TCHC - Seaprodex
4/2013	Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng phòng TCCB và XK Lao động - Tổng công ty Thủy sản VN

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 800.000 cổ phần ~ 16,00%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 00 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 800.000 cổ phần ~ 16,00% (**Đại diện một phần vốn**

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 2.539.217 cổ phần (Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

🚩 Ông **ĐÀM MẠNH CUƯỜNG** - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **ĐÀM MẠNH CUƯỜNG** - Giới tính: Nam

Ngày sinh : 04 - 5 - 1984

Nơi sinh : Thành phố Cần Thơ

Số CMND : 362037310- Ngày cấp: 06/7/2005- Nơi cấp: Công an Tp. Cần Thơ

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán : Huyện Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 127/3G Mậu Thân - phường An Hòa - quận Ninh Kiều - Tp. Cần Thơ

Số điện thoại cơ quan: (08)38 226 211

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh



Quá trình công tác:

Từ năm Đến năm

Chức danh

10/2008 4/2012 Chuyên viên Ban đầu tư và Ban quản lý rủi ro tại Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

5/2012 Nay Phó trưởng quản lý vốn và doanh nghiệp khác - Seaprodex

4/2013 Nay Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng phòng Quản lý vốn - Tổng công ty Thủy sản VN

- Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản số 4

- Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM-DV Phú Mỹ

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 839.217 cổ phần ~ 16,78%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 00 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 839.217 cổ phần ~ 16,78% (**Đại diện một phần vốn**

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 2.539.217 cổ phần (Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

 Ông **NGÔ MINH HIỂN** – Tổng giám đốc

Họ và tên : **NGÔ MINH HIỂN**

- Giới tính: **Nam**

Ngày sinh : **27 - 01 - 1970**

Nơi sinh : **Xã Vĩnh Lợi - huyện Vĩnh Lợi - tỉnh Bạc Liêu**

Số CMND : **381091568** - Ngày cấp: **03/3/2000**- Nơi cấp: **Công an tỉnh Cà Mau**

Dân tộc : **Kinh** - Quốc tịch: **Việt Nam**

Quê quán : **Xã Châu Hưng - huyện Vĩnh Lợi - tỉnh Bạc Liêu**

Địa chỉ thường trú: **Khu vực 1 - khóm 3 – thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau**

Số điện thoại cơ quan: **(0780)3 877146**

Trình độ văn hóa:



Trình độ chuyên môn: *Cử nhân Kinh tế Luật*

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1991	2004	Trưởng phòng QLCL, Quản đốc PXSX Cty CP XNK TS Năm Căn
2004	2009	Phó phòng KD kiêm Trưởng phòng QLCL Cty CP XNK TS Năm Căn
2009	2012	Giám đốc Kinh doanh Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
10/2012	8/2012	Q. Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
8/2012	Nay	Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: *Tổng Giám đốc*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không*

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 5.800 cổ phần ~ 0,116%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 5.800 cổ phần ~ 0,116%

- Đại diện sở hữu : 00

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: *Không*

Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*

Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không*

 Ông **NGUYỄN BÁ DÂN** - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN BÁ DÂN - Giới tính: Nam

Ngày sinh : 1957

Nơi sinh : Tỉnh Gia - Thanh Hóa

Số CMND : 381091568- Ngày cấp: 03/03/2000- Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán : Tỉnh Gia - Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Khu vực 1 - khóm 3 – thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Số điện thoại cơ quan: (0780)3 877146

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: *Trung cấp cơ khí*

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
3/1986	12/1996	Công tác tại Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn - Minh Hải
1997	Nay	Trưởng phòng TCHC, Bí thư Đoàn ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: *Phó Tổng Giám đốc*



Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không*

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 7.200 cổ phần ~ 0,144%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 7.200 cổ phần ~ 0,144%

- Đại diện sở hữu : 00

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 2.150 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*

Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không*

 Ông **NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG** - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG - Giới tính: Nam

Ngày sinh : 11 - 01 - 1958

Nơi sinh : Xã Tân Hưng - huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau

Số CMND : 024864960- Ngày cấp: 16/01/2013- Nơi cấp: Công An Tp. HCM

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán : Xã Tân Hưng - huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau

Địa chỉ thường trú: Số 19/10/10 Trần Bình Trọng - Q. Bình Thạnh - Tp. HCM

Số điện thoại cơ quan: (0780)3 876440

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1979	1983	Điện báo viên Ty Hải Sản Minh Hải
1984	1990	Điện báo viên, Phó Quản đốc PX Cà Nảy - Cty CP XNK TS Năm Căn
1991	1995	Quản lý Trạm TT, VP đại diện Tp. HCM - Cty CP XNK TS Năm Căn
1996	2001	Phó phòng KT kiêm VP đại diện Tp. HCM - Cty CP XNK TS Năm Căn
2002	2009	P. TGD kiêm GD CN Tp. HCM - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
2010	Nay	Phó Tổng giám đốc- Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không*

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 126.000 cổ phần ~ 2,52%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 126.000 cổ phần ~ 2,52%



- Đại diện sở hữu : 00

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: *Không*

Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*

Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không*

 Ông **Phạm Học Duyệt** – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : *PHẠM HỌC DUYỆT*

- Giới tính: *Nam*

Ngày sinh : *1959*

Nơi sinh : *Xã Tân Duyệt - huyện Đầm Dơi - tỉnh Cà Mau*

Số CMND : *380691114* - Ngày cấp: *19/10/2007*- Nơi cấp: *Công an tỉnh Cà Mau*

Dân tộc : *Kinh* - Quốc tịch: *Việt Nam*

Quê quán : *Xã Tân Duyệt - huyện Đầm Dơi - tỉnh Cà Mau*

Địa chỉ thường trú: *Khu vực 1 - khóm 3 – thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau*

Số điện thoại cơ quan: *(0780)3 877090*

Trình độ văn hóa: *12/12*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư Công nghệ Thực phẩm*

Quá trình công tác:

- *Năm 1987 công tác tại Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn*

- *Năm 1997 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn*

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: *Phó Tổng Giám đốc*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không*

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : *6.550 cổ phần~ 0,131%*

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : *6.550 cổ phần~ 0,131%*

- Đại diện sở hữu : 00

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: *1.550 cổ phần*

Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*

Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không*

12.3. Thành viên Ban kiểm soát

 Ông **TRẦN HỮU HOÀNG** - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : *TRẦN HỮU HOÀNG*

- Giới tính: *Nam*



Ngày sinh : 15 - 6 - 1979
 Nơi sinh : Xã hàm Đức - huyện Hàm Thuận Bắc - tỉnh Bình Thuận
 Số CMND : 025011684- Ngày cấp: 28/8/2008- Nơi cấp: Công an Tp. HCM
 Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán :
 Địa chỉ thường trú: 2.10 Lô F Chung cư Bình Trung - P.Bình Trưng Đông - Q. 2-Tp. HCM
 Số điện thoại cơ quan: (08)38 297214
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
 Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh
2002	12/2006	Phó trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Kho vận Seaprodex Sài Gòn
12/206	11/2008	Quyền KT. Trưởng Công ty CP Chứng khoán Quốc Tế - CN. Tp.HCM
11/2008	11/2012	Phó trưởng phòng Kế toán Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung
5/2012	Nay	Chuyên viên Phòng KHTH - Seaprodex
4/2013	Nay	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Tổng công ty Thủy sản VN

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 50.000 cổ phần ~ 1,00%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 00 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 50.000 cổ phần ~ 1,00% (đại diện một phần vốn Tổng

Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: 2.539.217 cổ phần (Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Seaprodex)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

🚩 Ông **NGUYỄN VĂN CÁNH** - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN VĂN CÁNH - Giới tính: Nam

Ngày sinh : 03 - 9 - 1980

Nơi sinh : Xã Tân Lộc - huyện Thới Bình - tỉnh Cà Mau

Số CMND : 381191479 - Ngày cấp: 23/9/2011- Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam



Quê quán : Xã Tân Lộc - huyện Thới Bình - tỉnh Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Khu vực 1 - nhóm 3 - TT. Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
 Số điện thoại cơ quan: (0780)3 876191
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
 Quá trình công tác:
 Từ năm Đến năm Chức danh
 8/2004 12/2007 Nhân viên thống kê PXSX Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 01/2008 12/2012 Tổ phó Tổ thống kê PXSX Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 01/2013 9/2013 Phó Quản đốc PXSX Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 10/2013 02/2014 Phó Quản đốc PXSX kiêm Trợ lý KD Cty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 3/2014 Nay Phó Quản đốc PXSX, thành viên BKS Cty CP XNK TS Năm Căn
 Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó quản đốc PXSX - Thành viên BKS
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ :
- Đại diện sở hữu :

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà **NGUYỄN DIỆU HIỀN** - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN DIỆU HIỀN - Giới tính: Nữ
 Ngày sinh : 03 - 03 - 1982
 Nơi sinh : Huyện Đầm Dơi - tỉnh Cà Mau
 Số CMND : 381168466 - Ngày cấp: 30/3/2000- Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau
 Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán : Huyện Đầm Dơi - tỉnh Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Khu vực 1 - nhóm 3 - TT. Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
 Số điện thoại cơ quan: (0780)3876440
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn
 Quá trình công tác:

- Từ năm 2005 đến nay: Cán bộ Phòng KD-XNK Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
- Từ tháng 4/2013 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Cán bộ phòng Kinh doanh XNK - Thành viên BKS
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 250 cổ phần ~ 0,005%

Trong đó:

- Cá nhân nắm giữ : 250 cổ phần ~ 0,005%
- Đại diện sở hữu : 00

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.4. Kế toán trưởng

Ông **NGUYỄN PHƯỚC AN** – Kế toán trưởng



Họ và tên : NGUYỄN PHƯỚC AN - Giới tính: Nam
 Ngày sinh : 11 - 6 - 1967
 Nơi sinh : Huyện Mỏ Cày - tỉnh Bến Tre
 Số CMND : 381258397 - Ngày cấp: 22/5/2002- Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau
 Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán : Huyện Mỏ Cày - tỉnh Bến Tre
 Địa chỉ thường trú: Khu vực 1 - nhóm 3 – thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
 Số điện thoại cơ quan: (0780)3 877268
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính
 Quá trình công tác:
 Từ năm Đến năm Chức danh
 1996 Công tác tại Phòng Thu Mua - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 1990 1997 Đi học tại Tp. HCM
 1991 1992 Công tác tại Tổ Thống kê - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 1992 2003 Nhân viên P. Kế toán - Tài chính - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 2004 2011 Phó phòng Kế toán - Tài chính - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 2012 Nay Kế toán trưởng - Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
 Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 6.050 cổ phần ~ 0,121%
Trong đó:
 - Cá nhân nắm giữ : 6.050 cổ phần ~ 0,121%
 - Đại diện sở hữu : 0
 Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13. Tài sản

13.1. Danh mục tài sản của Công ty

Bảng 7: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2013

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	106.570.610	26.659.731	25,02
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.470.826	5.122.727	20,93
2	Máy móc thiết bị	74.255.243	19.630.321	26,44
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	7.208.135	1.842.098	25,56
4	Công cụ quản lý	636.406	64.584	10,15
II	Tài sản cố định vô hình	3.260.162	3.089.181	94,76
1	Quyền sử dụng đất	2.624.824	2.592.824	98,78
2	Phần mềm máy tính	635.338	496.357	78,12`
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.265.284	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Công ty SEANAMICO)

13.2. Danh mục đất đai thuộc quyền sở hữu và quản lý sử dụng của SEANAMICO

-  Xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
 - Diện tích đất: 19.826,40 m²
 - Mục đích sử dụng: Xây dựng nhà máy mới
 - Tình trạng pháp lý: QSD đất của Công ty - Giấy CNQSDĐ số B1 521656 do UBND tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/01/2013
-  Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
 - Diện tích đất: 725 m²
 - Mục đích sử dụng: Xây dựng khu xử lý nước thải.
 - Tình trạng pháp lý: Đất thuê của Nhà nước; theo Quyết định số 231/QĐ-CTUB ngày 10/10/2003 của UBND tỉnh Cà Mau - thời hạn thuê 20 năm kể từ ngày ký QĐ cho thuê.
-  Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
 - Diện tích đất: 40.913,50 m²
 - Mục đích sử dụng: Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản.
 - Tình trạng pháp lý: Đất thuê của Nhà nước; theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 24/01/2006 của UBND tỉnh Cà Mau - thời hạn thuê 30 năm kể từ ngày ký QĐ cho thuê.
-  Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
 - Diện tích đất: 4.541,20 m².
 - Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.
 - Tình trạng pháp lý: Đất thuê của Nhà nước; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 296757 cấp ngày 08/3/2007 - Thời hạn sử dụng đất đến 04/10/2036.
-  Khu đất tại Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
 - Diện tích đất: 472,5 m².
 - Mục đích sử dụng: Xây dựng Trạm thường trực tại Cà Mau.
 - Tình trạng pháp lý: Đất mua; sử dụng lâu dài.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 6: Kế hoạch kinh doanh trong năm 2014

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	% Tăng giảm so với 2013
1.	Vốn điều lệ	Triệu đồng	50.000	-
2.	Doanh thu thuần	Triệu đồng	695.000	0,61
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.000	41,81
4.	Lợi nhuận sau thuế (*)	Triệu đồng	8.000	41,81
5.	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	%	1,15	-
6.	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	%	16,00	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty SEANAMICO)

(*): Công ty còn lỗ lũy kế nên chưa có thu nhập tính thuế

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:** Để đạt được kế hoạch trên, Công ty đã thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:
- Mức doanh thu kế hoạch năm 2014 tương đương với kết quả thực hiện của năm 2013. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt được là do Công ty có kế hoạch kiểm soát tốt các chi phí đầu vào, chi phí quản lý qua đó lợi nhuận dự kiến đạt được sẽ cao hơn 2013, với tỷ lệ tăng trên 40%. Kết quả kinh doanh Quý 1/2014 tương đối khả quan khi doanh thu đạt được là trên 187 tỷ, đạt 26,9% so với kế hoạch đặt ra và lợi nhuận trước thuế thu được trên 3 tỷ đồng, đạt trên 37% kế hoạch của năm 2014.
 - Cơ sở vật chất, nhà xưởng và các công trình phụ trợ được đảm bảo, với tổng diện tích mặt bằng được giao quyền sử dụng đất là hơn 73.493 m². Có 2 phân xưởng sản xuất với trang thiết bị tiên tiến hiện đại và các công trình phụ trợ, tổng công suất sản xuất bình quân 20 tấn thành phẩm/ngày.
 - Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh sản phẩm tôm sinh thái nhằm phát huy tốt lợi thế cạnh tranh của Công ty;
 - Tiếp tục tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường, đa dạng hoá mặt hàng sản phẩm, tăng cường liên kết với các nhà máy chế biến khác trong và ngoài tỉnh để gia công, tận dụng khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ của địa phương. Một số thị trường tiềm năng của Công ty như sau:
 - Thị trường Nhật Bản: 22 nhà nhập khẩu
 - Thị trường EU và Thụy Sĩ: 11 nhà nhập khẩu
 - Thị trường Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc, Úc, Li Băng, UAE: 9 nhà nhập khẩu
 - Thị trường trong nước: các đơn vị sản xuất kinh doanh trong nước.
 - Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đại lý cung ứng nguyên liệu chủ lực trên cơ sở tin cậy và hài hòa về lợi ích kinh tế khác. Số đại lý cung ứng nguyên liệu cho Công ty là 14 đại lý. Hiện nay, Công ty đứng trên vùng nuôi tôm quảng canh lớn nhất cả nước với diện tích 144.000 ha thuộc 02 huyện Năm Căn và Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau.
 - Tăng cường cải tiến và đổi mới công tác quản lý, tiết kiệm cắt giảm chi phí để tăng năng lực cạnh tranh; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong Công ty, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tạo động lực thúc đẩy người lao động làm việc với hiệu suất và chất lượng cao.
 - Tăng cường cải tiến và đổi mới công tác quản lý, tiết kiệm cắt giảm chi phí để tăng năng lực cạnh tranh; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong Công ty, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tạo động lực thúc đẩy người lao động làm việc với hiệu suất và chất lượng cao.
 - Tăng cường sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT; kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng;
 - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu. Trong hơn 20 năm qua, thương hiệu Seanamico được sự tín nhiệm cao của khách hàng ở các thị trường Nhật Bản và châu Âu.

- Chăm lo tốt hơn cuộc sống của người lao động để tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Trong tình hình kinh tế khó khăn song trong năm 2013 SEANAMICO cũng đã được những thành quả tích cực. Đồng thời, kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn sắp tới của SEANAMICO được xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực hiện tại, đồng thời đánh giá mọi khó khăn cũng như thử thách trong bối cảnh nền kinh tế còn tồn tại nhiều khó khăn, cùng với những khó khăn về nguồn nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ. ORS nhận thấy kế hoạch kinh doanh trong năm 2014 của Công ty SEANAMICO đề ra có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm hoạt động phát triển kinh doanh.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu dự báo.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng giá cả chứng khoán

Không có

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch

5.000.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

4.1. Giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 được tính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013	31/03/2014
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	48.561.099.187	51.587.057.727
2	Nguồn kinh phí và các quỹ	Đồng	-	-
3	Số cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu	5.000.000	5.000.000
3.1	Số cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu	4.900	4.900
3.2	Số cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	4.995.100	4.995.100
4	Giá trị sổ sách	Đồng/cổ phiếu	9.722	10.327

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý 1/2014 của SEANAMICO)

4.2. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn lựa chọn phương pháp bình quân giá trị sổ sách tại 2 thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu của Công ty trong ngày giao dịch đầu tiên. Công ty sẽ gửi tới HNX về giá tham chiếu khi quyết định lựa chọn ngày giao dịch đầu tiên

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ góp vốn tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thì nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

6. Các loại thuế có liên quan

Đối với Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập doanh nghiệp với mức thuế 22% trên thu nhập chịu thuế theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Chính sách ưu đãi thuế:

Theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư và các giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư bổ sung số 11/CN-CTUB ngày 04/09/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau thì Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn được áp dụng các ưu đãi sau trong việc tính thuế



thu nhập doanh nghiệp cho Dự án cải tạo 3 tủ đông – Hệ thống kho lạnh 500T và đầu tư thêm công nghệ mới:

- ✓ Được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại. Thời gian được hưởng thuế suất 20% tương ứng với số năm được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp;
 - ✓ Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong thời hạn 05 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại.
 - ✓ Doanh nghiệp bắt đầu có thu nhập chịu thuế do đầu tư mang lại từ năm 2007
- *Thuế khác:* Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với Nhà đầu tư

- *Thuế thu nhập cá nhân*

Theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, thì thu nhập từ đầu tư vốn (bao gồm cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu), chuyển nhượng vốn, thu nhập từ thừa kế chứng khoán, nhận quà tặng là chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân là các thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.

- *Thuế Thu nhập doanh nghiệp:*

Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng chứng khoán là những thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39 144 290

Fax: (84-8) 3 9142 295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)



Địa chỉ : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39305163

Fax: (84.8) 39304281

Website: www.aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục 2:** Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Phụ lục 3:** Bản sao Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc đăng ký giao dịch Upcom.
- Phụ lục 4:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và BCTC Quý I/2014.

Cà Mau, ngày tháng năm 2014
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM CĂN



TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT

NGÔ MINH HIỂN

ĐỖ THỊ VIỆT HOA

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN HỮU HOÀNG

NGUYỄN PHƯỚC AN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

DIỆP TRÍ MINH